

Bản án số: 566/2023/HC-PT
Ngày: 31/7/2023
“Khiếu kiện quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 120/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2022/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7120/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Công H1 (đã chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H1: Ông Nguyễn Tiên B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1; cùng địa chỉ: Tổ 13, khu 6, phường HT, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Bằng: Luật sư Đinh Đức T1, Công ty Luật TNHH TH (Có mặt).

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N1 – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn C1

– Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H2 (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Việt – Chuyên viên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện ông Nguyễn Công H1 trình bày:

Năm 2018, ông Nguyễn Công H1 có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 661,6m² đất tại tổ 13, khu 6 phường HT, Thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh từ ông Nguyễn Xuân T2 là quân nhân Trung đoàn 131 Hải quân để ở kết hợp kinh doanh công ty Văn Bằng. Diện tích này do Trung đoàn 131 giao cho ông Nguyễn Xuân T2 là quân nhân thuộc đơn vị này làm nhà ở từ năm 1979.

Ngày 12/7/2000, ông H1 và Lữ đoàn 170 Hải quân là đơn vị tiếp quản Trung đoàn 131 có làm việc lập biên bản giải quyết hành lang an toàn giao thông đường vào Lữ đoàn 170, giải phóng diện tích 42m² đất kích thước 14mx3m ông đang sử dụng để làm hành lang đường, có cấp bù đất phía sau do đơn vị quản lý, diện tích 245m². Tiếp đó ông H1 làm nhà ở kết hợp kinh doanh trên diện tích cấp bù này.

Ngày 15/5/2001, ông H1 làm đơn xin xác nhận nhà ở và đất ở hợp lệ được Lữ đoàn 170 xác nhận diện tích 245m², được UBND phường HT xác nhận nhà ở hợp pháp ngày 04/6/2021 đến nay thuộc thửa đất số 1/F10/BĐĐC diện tích 256,6m².

Tháng 9/2001, các ông bà Nguyễn Xuân T2 – Lục Thị L1 được cấp GCNQSD đất đối với diện tích 354,4m² là một phần đất mà tôi đã nhận chuyển nhượng năm 1998. Riêng đối với phần diện tích 21,1m² đất thuộc thửa số 157/63/BĐĐC có nhà cấp 4 nằm giữa phần đất Lữ đoàn 170 giải phóng làm hành lang và diện tích đất được cấp GCN của UBND tỉnh Quảng Ninh để lại không cấp do tiếp tục xác định đây là hành lang đường vào Lữ đoàn 170 và phần diện tích 244,1m² đất thuộc thửa 119/63/BĐĐC phía sau có nhà cấp 4 cũng được xác định dự kiến mở đường nên không cấp GCN.

Tháng 01/2002, ông T2 và ông H1 làm thủ tục hợp pháp hóa việc chuyển nhượng phần đất đã được cấp GCN theo quy định của pháp luật, được xác nhận sang tên chủ sử dụng ngày 06/3/2002. Tiếp đó, năm 2003, ông H1 đã xin cấp phép xây dựng nhà để ở và kinh doanh nhà hàng HY trên toàn bộ diện tích đã được cấp GCN và diện tích 244,1m² phía sau nhà ở trên diện tích 21,1m² được

phá dỡ để làm sân. Đồng thời ông H1 cũng khai phá sử dụng thêm 15,8m² đất thuộc thửa 157/63/BĐĐC để làm cống thoát nước cho nhà ở.

Năm 2007, ông H1 tiếp tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 63m² đất ở thuộc thửa đất số 123/63/BĐĐC từ các ông bà Nguyễn Văn T3 – Lục Thị B2, do những người này khai phá, sử dụng từ năm 1979, xây dựng nhà ở năm 1995.

Năm 2016, ông H1 tặng cho con trai là Nguyễn Tiến B1 toàn bộ nhà đất tổng diện tích 492,2m²; đến nay, tổng diện tích đất còn lại ông hiện đang sử dụng theo phương án bồi thường là 534,6m² trong đó có 127,4m² nhận chuyển nhượng lại từ ông Nguyễn Xuân T2; 256,6m² đất khai phá và đổi cho Lữ đoàn 170 Hải quân; 62,7m² đất nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn T3 và 15,8m² khai phá sử dụng làm công trình phụ cho nhà ở.

Thực hiện dự án đường bao biên nối thành H2 với thành phố P1, ngày 10/8/2020, UBND thành phố H2 đã ban hành Quyết định số 7892/QĐ-UBND thu hồi 462,5m² đất của gia đình ông Nguyễn Công H1 trong đó có diện tích 131,2m² được cho rằng nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170 ông sử dụng để xây nhà ở từ năm 2001, được UBND phường HT xác nhận nhà ở hợp pháp ngày 04/6/2001 để thực hiện dự án, đồng thời ban hành Quyết định số 7911/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho tôi với số tiền 2.623.522.492 đồng; ngày 19/8/2020 ban hành Quyết định số 8369/QĐ-UBND phê duyệt phương án bổ sung số tiền 1.259.518.000 đồng, khấu trừ nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất 162.000.000 đồng, cụ thể gồm các khoản sau:

1. Bồi thường về đất: 1.269.327.400 đồng, gồm:

Diện tích 62,7m² đất ở x 20.088.000 đồng/m² = 1.259.517.600 đồng;

Diện tích 127,4m² đất CLN x 77.000 đồng/m² = 9.809.800 đồng;

Diện tích 272,4m² không bồi thường, không hỗ trợ.

2. Bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc trên đất: 2.608.113.092 đồng;

3. Hỗ trợ khác: 5.000.000 đồng.

Mặc dù đã chấp hành các quyết định hành chính, nhận tiền bồi thường nhưng ông H1 vẫn không đồng ý với Quyết định 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 và Quyết định 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố H2 bởi các lý do sau:

Đối với việc bồi thường về đất:

1. Đối với việc xác định diện tích 127,4m² thuộc thửa 119/63/BĐĐC là đất trồng cây lâu năm:

Như đã nêu trên, diện tích đất này đã được ông Nguyễn Xuân T2 xây nhà ở từ năm 1979 đến năm 1998 ông H1 nhận chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích 661,6m² trong đó có diện tích đất này. Tại phần nguồn gốc sử dụng của phương

án bồi thường mặc dù có ghi nhận về việc ông T2 làm vườn từ năm 1979, tuy nhiên đất vườn được xác định trong thời kỳ này là đất vườn ao liền kề với đất ở, đủ điều kiện công nhận là đất ở đối với toàn bộ thửa đất.

Như vậy, tại thời điểm cấp GCNQSD đất năm 2001, diện tích đất này có đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất ở nhưng do có dự kiến mở đường nên UBND tỉnh Quảng Ninh đã loại bỏ không cấp GCN. Việc UBND tỉnh Quảng Ninh không cấp GCNQSD đất ở đối với diện tích đất này mang tính lịch sử mà không làm mất đi quyền sử dụng hay quyền được bồi thường đất ở của ông là người nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Xuân T2.

Mặt khác, năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY ông cũng đã sử dụng phần đất này để làm một số công trình phụ trợ đảm bảo cho mục đích sinh hoạt và kinh doanh từ đó đến nay.

Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017 có quy định về xác định loại đất theo hiện trạng sử dụng; trong khi hiện trạng sử dụng của ông là để ở, nhưng phương án xác định là đất trồng cây lâu năm, bồi thường 77.000đ/m² là không đúng quy định của pháp luật.

Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP cũng có quy định về việc bồi thường đối với đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

Bởi vậy, phương án lập, được phê duyệt là đất trồng cây lâu năm, không bồi thường cho ông Nguyễn Công H1 diện tích 127,4m² đất ở này là không có căn cứ, không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

2. Đối với việc xác định diện tích 256,6m² thuộc thửa 1/F10/BĐĐC là đất thuộc khu đo tỉ lệ 1/5000 không bồi thường, không hỗ trợ.

Phương án được phê duyệt viện dẫn Điều 82 Luật Đất đai để không bồi thường diện tích đất này, tuy nhiên không chỉ ra được lý do cụ thể thu hồi đất không bồi thường. Tại phần đất này, UBND thành phố H2 xác định gồm có diện tích 122m² ông san lấp để sử dụng, phần còn lại 131,2m² nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170 cấp năm 1998.

Ông H1 không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án đối với diện tích đất 122m² nêu tại mục này bởi: Từ năm 2001 ông đã san lấp để làm nơi ở, được UBND phường HT xác nhận nhà ở, đất ở hợp lệ. Không có chứng cứ nào thể hiện quá trình sử dụng đất ông đã vi phạm pháp luật, thuộc trường hợp phải thu hồi mà không bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 64 và Điều 82 Luật Đất đai 2013.

Bởi vậy ông phải được hưởng giá trị quyền sử dụng đất ở đối với diện tích đất này khi thu hồi, sau khi khấu trừ nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất cho nhà nước.

Việc phương án được phê duyệt xác định không bồi thường cho ông diện tích 122m² đất ở này là không đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với diện tích 131,2m² đất được cho là nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170 cấp năm 1998 ông H1 không được bồi thường, hỗ trợ, vấn đề này ông sẽ có quan điểm sau.

3. Đối với việc xác định 15,8m² thuộc thửa 157/63BĐĐC là đất giao thông, chủ sử dụng là Ủy ban, không bồi thường:

Ông H1 không đồng ý việc phương án không bồi thường diện tích đất này vì từ năm 2003 ông đã sử dụng đất cho mục đích sinh hoạt gia đình, tại thời điểm này và cho đến nay không có bất kỳ chứng cứ nào chứng minh ông vi phạm pháp luật về đất đai phải thu hồi đất mà không được bồi thường.

Bởi vậy ông phải được hưởng giá trị quyền sử dụng đất ở đối với diện tích đất này khi thu hồi, sau khi khấu trừ nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất cho nhà nước.

Việc phương án được phê duyệt xác định không bồi thường cho ông diện tích 15,8m² đất ở này là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Đối với việc bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, cây hoa màu trên đất:

Người khởi kiện không đồng ý với quyết định phê duyệt về:

1. Hỗ trợ nhà ở, công trình kiến trúc đối với:

+ Nhà ở 5 tầng xây dựng năm 2010 trên đất ở thửa 122/63/ĐC, trị giá 2.822.449.220 đồng hỗ trợ 90%;

+ Nhà ở 5 tầng xây dựng năm 2010 trên thửa đất 1/F10/ĐC đủ điều kiện công nhận đất ở, trị giá 611.657.196 đồng hỗ trợ 30%;

+ Kiến trúc phụ xây dựng năm 2003 thuộc thửa 1/F10/ĐC, trị giá 265.910.560 đồng hỗ trợ 50%;

+ Kiến trúc xây dựng năm 2003 thuộc thửa 119/63/ĐC, trị giá 39.234.276 đồng hỗ trợ 80%;

+ Kiến trúc xây dựng năm 2003 thuộc thửa 157/63/ĐC, trị giá 5.826.192 đồng hỗ trợ 50%;

Lý do: Nhà ở, công trình xây dựng, kiến trúc của ông đều được xây dựng từ trước ngày 01/7/2014 thậm chí trước năm 2003 trên đất bị thu hồi như đã phân tích ở trên; không có căn cứ xác định ông sử dụng đất bất hợp pháp. Bởi vậy, việc phương án được phê duyệt chỉ hỗ trợ từ 30 đến 90% giá trị công trình như nêu trên là gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của ông, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Đất đai mà phải được bồi thường 100% giá trị công trình.

Mặt khác, nhà ở, công trình xây dựng của ông được lập, phê duyệt phương án bồi thường chưa đầy đủ các hạng mục, có hạng mục tạm để lại để

xây dựng giá, toàn bộ nhà kính 5 gian phía sau chưa lập phương án bồi thường nhưng cũng bị yêu cầu tháo dỡ đảm bảo tiến độ của dự án là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

2. Không bồi thường cây hoa màu trên thửa 157/63/ĐC:

Lý do: Cây hoa màu mà ông trồng trên đất đủ điều kiện cấp GCN, mặc dù đã được kiểm đếm nhưng không có phương án bồi thường.

Ông Nguyễn Công H1 khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; phê duyệt phương án bổ sung; phê duyệt phương án điều chỉnh số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020; số 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố H2;

2. Buộc UBND thành phố H2 phải tổ chức lập, phê duyệt lại phương án bồi thường cho tôi theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 21/9/2021 ông Nguyễn Công H1 chết, ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1 thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Công H1 không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H1.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của UBND thành phố H2 có quan điểm:

1. Hộ ông Nguyễn Công H1 bị thu hồi để thực hiện GPMB dự án: Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2), cụ thể như sau:

Thửa 4A/6/GPMB: Tổng diện tích đất đang quản lý, sử dụng: 534,6m².

- Diện tích thu hồi vĩnh viễn: 462,5m², trong đó: Diện tích thu hồi thuộc thửa 119/63/BĐĐC: 127,4m²; diện tích thu hồi thuộc thửa 122/63/BĐĐC: 62,7m²; diện tích thu hồi thuộc thửa 157/63/BĐĐC: 15,8m²; diện tích thu hồi thuộc thửa 1/F10/BĐĐC: 256,6m².

- Diện tích còn lại: 72,1m².

2. Theo Bản chứng nhận nhà đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT chứng nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Công H1, như sau:

- Về nguồn gốc đất:

+ Một phần thửa 119/63/BĐĐC, diện tích 127,4m²: Ông bà Nguyễn Xuân T2 - Lục Thị L1 khai phá đất để ở (hai gian nhà giấy dầu) và làm vườn năm 1979. Đến năm 1987 ông bà T2 - L1 phá nhà giấy dầu để xây dựng nhà cấp 4 (có xác nhận của UBND phường HT ngày 30/6/1987). Năm 2000 khi đo bản đồ địa chính thì phần đất trên được xác lập là thửa đất số 119 tờ bản đồ số 63 thuộc tổ 81 khu 8 phường HT. Năm 2000 khi lập Quy hoạch để cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất thì phần đất này là khu vườn không cấp giấy. Năm 2002 ông bà T2 - L1 bán phần đất này cho ông bà Nguyễn Công H1 - Quách Thị N2, năm 2003 khi ông H1 xây dựng nhà hàng HY có xây một số công trình phụ trợ cho nhà hàng HY trên phần đất này, phần còn lại để làm sân từ đó đến nay.

+ Một phần thửa 122/63/BĐĐC, diện tích 62,7m²: Ông, bà Nguyễn Văn T3 - Lục Thị B2 khai phá năm 1979, xây dựng nhà ở năm 1995. Năm 2007 bán lại nhà đất cho ông Nguyễn Công H1 để ở. Năm 2010 ông H1 phá nhà cũ xây dựng nhà 5 tầng để ở từ đó đến nay. Năm 2019 khi ông bà Nguyễn Văn T3 - Lục Thị B2 làm thủ tục cấp giấy CNQSD đất đối với phần diện tích đất tại thửa 122/63 thì các hộ dân đang sử dụng đã tự thỏa thuận hạn mức đất ở thửa 122/63, theo đó ông Nguyễn Công H1 được hưởng 63,0m² đất ở.

+ Một phần thửa 157/63/BĐĐC, diện tích 15,8m²: Là thửa đất giao thông, chủ sử dụng là UBND phường HT; Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY ông H1 sử dụng phần đất này để trồng cây và hạ tầng cống thoát nước từ đó đến nay.

+ Diện tích 122,0m², năm 2001 ông H1 san lấp bãi sù tạo mặt bằng để sử dụng (có đơn xin xác nhận nhà ở đất ở được UBND phường HT và Lữ đoàn 170 Hải quân xác nhận năm 2001). Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY ông H1 xây một số hạng mục công trình phụ trên phần đất này và làm sân từ đó đến nay.

+ Diện tích 131,2 m²: Phần diện tích này nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170 cấp năm 1998. Năm 2001 ông H1 san lấp bãi sù tạo mặt bằng để sử dụng (có đơn xin xác nhận nhà ở đất ở được UBND phường HT và Lữ đoàn 170 Hải quân xác nhận năm 2001). Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY ông H1 xây một số hạng mục công trình phụ trên phần đất này và làm sân từ đó đến nay.

- *Thời điểm xây dựng công trình:*

+ Nhà 5 tầng do ông H1 xây dựng từ năm 2010 để ở. Khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Các hạng mục công trình phụ trợ dưới phần sân: Do ông H1 xây dựng năm 2003, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính. Năm 2016 ông H1 sơn lại toàn bộ mặt ngoài các công trình nổi tại khu vực này.

- *Quá trình sử dụng đất:*

+ Thửa 119/63: Từ năm 1979 đến năm 2002 do ông, bà T2 - L1 sử dụng để ở và làm vườn. Từ năm 2003 đến nay do ông H1 sử dụng để làm sân và công trình phụ.

+ Thửa 122/63: Từ năm 1979-1995 do ông bà T3 - B2 sử dụng để làm vườn; từ năm 1995-2007 ông bà T3 - B2 sử dụng để ở. Từ năm 2007 đến nay: Do ông H1 sử dụng để ở.

+ Thửa 157/63 và khu đo tỷ lệ: từ năm 2003 đến nay ông H1 sử dụng để làm sân và công trình phụ.

3. Về phương án bồi thường, hỗ trợ:

Trên cơ sở kết quả xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng nhà, đất của hộ ông Nguyễn Công H1 do UBND phường HT chứng nhận và căn cứ quy định của pháp luật, Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thành phố thẩm định và được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020, Quyết định số 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020, Quyết định số 12076/QĐ-UBND ngày 13/10/2020, cụ thể:

a) Phần đất:

- Bồi thường đất ở thu hồi vĩnh viễn thuộc thửa 122/63/ĐC, diện tích $62,7\text{m}^2 \times 20.088.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 100\%$ (theo các Điều 75, 11 và Điều 100 Luật Đất đai 2013).

+ Trong đó thu tiền sử dụng đất 50% theo giá đất tại Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh – thửa đất thuộc cung đường 18A đoạn từ CT đến lối rẽ đường 18 cũ – Đường nhánh từ 3m trở lên, diện tích $62,7\text{m}^2 \times 4.800.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 50\%$ (theo Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

- Bồi thường đất trồng cây lâu năm thu hồi vĩnh viễn thuộc thửa 119/63/ĐC, diện tích $127,4\text{m}^2 \times 77.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 100\%$ (theo Điều 75 và Điều 11 Luật Đất đai năm 2013).

- Diện tích thuộc thửa 157/63/ĐC – Đất đường giao thông, ghi chủ sử dụng Ủy ban: Không bồi thường, không hỗ trợ (theo Điều 82 Luật Đất đai 2013).

- Diện tích thuộc thửa 1/F10/ĐC: Không bồi thường, không hỗ trợ (theo Điều 82 Luật Đất đai 2013)

b) Kiến trúc:

+ Kiến trúc trên thửa 122/63/ĐC – trên đất ở, xây dựng từ năm 2010, khi xây dựng không bị xử phạt hành chính. Hỗ trợ 90% giá trị theo Văn bản số 6716/UBND-QLĐĐ3 ngày 17/9/2019.

+ Kiến trúc trên thửa 1/F10/ĐC, xây dựng năm 2010. Hỗ trợ 30% giá trị theo điểm c khoản 2 Điều 25 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

+ Kiến trúc trên thửa 1/F10/ĐC, xây dựng năm 2003. Hỗ trợ 50% giá trị theo điểm b khoản 2 Điều 25 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

+ Kiến trúc trên thửa 119/63/ĐC, xây dựng năm 2003. Hỗ trợ 80% giá trị theo điểm b khoản 1 Điều 25 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

+ Kiến trúc trên thửa 157/63/ĐC, xây dựng năm 2003. Hỗ trợ 50% giá trị theo điểm b khoản 2 Điều 25 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

c) *Cây hoa mẫu*: Trồng trên thửa 157/63/ĐC, không bồi thường, không hỗ trợ (theo Điều 92 Luật Đất đai năm 2013).

d) *Chính sách hỗ trợ*: Bồi thường chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà.

e) *Tái định cư*: Gia đình được bố trí 01 ô đất tái định cư (theo Điều 18 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

4. Quan điểm của UBND thành phố H2:

Tại thời điểm thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với đồng sử dụng ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2, Luật Đất đai 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 đang có hiệu lực.

* Đối với việc xác định diện tích 127,4m² thuộc thửa 119/63/BĐĐC là đất trồng cây lâu năm.

Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT, xác minh: Phần diện tích 127,4m² (thuộc thửa số 119/63/BĐĐC) là đất do ông bà Nguyễn Xuân T2 - Lục Thị L1 khai phá đất để ở (hai gian nhà giấy dầu) và làm vườn năm 1979. Đến năm 1987 ông bà T2 - L1 phá nhà giấy dầu để xây dựng nhà cấp 4 (có xác nhận của UBND phường HT ngày 30/6/1987). Năm 2000 khi đo bản đồ địa chính thì phần đất trên được xác lập là thửa đất số 119 tờ bản đồ số 63 thuộc tổ 81 khu 8 phường HT. Năm 2000 khi lập Quy hoạch để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần đất này là khu vườn không cấp giấy. Năm 2002, ông bà T2 - L1 bán phần đất này cho ông bà Nguyễn Công H1 - Quách Thị N2. Năm 2003 khi ông H1 xây dựng nhà hàng HY có xây một số công trình phụ trợ cho nhà hàng HY trên phần đất này, phần còn lại để làm sân từ đó đến nay.

Căn cứ Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Xác định loại đất

b) Trường hợp đang sử dụng đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất”;

Do đó phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 19/8/2020, trong đó phần diện tích thu hồi bồi thường là đất trồng cây lâu năm là đúng quy định của pháp luật.

* Đối với việc xác định diện tích 256,6m² thuộc thửa 1/F10/BĐĐC là đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000 không bồi thường, không hỗ trợ.

Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT, xác nhận:

Diện tích 256,6m² thuộc thửa số 1/F10/BĐĐC, phần diện tích này nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170 cấp năm 1998. Năm 2001 ông H1 san lấp bãi sù tạo mặt bằng để sử dụng (có đơn xin xác nhận nhà ở đất ở được UBND phường HT và Lữ đoàn 170 Hải Quân xác nhận năm 2001). Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY ông H1 xây một số hạng mục công trình phụ trên phần đất này và làm sân từ đó đến nay.

Căn cứ khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất, cụ thể: *“Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này”*.

Do đó phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 19/8/2020, trong đó phần diện tích 256,6m² nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170, không bồi thường, không hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

* Đối với việc xác định diện tích 15,86m² thuộc thửa 157/63/BĐĐC là đất giao thông, chủ sử dụng là UBND phường, không bồi thường, không hỗ trợ.

Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT, xác nhận: Một phần thửa 157/63/BĐĐC, diện tích 15,8m²: Là đất giao thông. Chủ sử dụng là Ủy ban; Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY ông H1 sử dụng phần đất này để trồng cây và hạ tầng cống thoát nước từ đó đến nay.

Căn cứ khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất, cụ thể: *“Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này”*.

Do đó phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 19/8/2020, trong đó phần diện tích 15,8m² là đất giao thông, chủ sử dụng là Ủy ban, không bồi thường, không hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

* Đối với việc bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, cây hoa màu trên đất:

+ Kiến trúc trên thửa 122/63/ĐC:

- Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT, xác minh, kiến trúc thuộc thửa 122/63/ĐC xây dựng năm 2010 trên diện tích đất ở, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ Văn bản số 2444/QLĐT ngày 28/8/2020 của Phòng Quản lý đô thị về việc không vi phạm quy hoạch tại thời điểm xây dựng công trình.

- Căn cứ mục a khoản 1 Văn bản số 6716/UBND-QLĐĐ3 ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh, cụ thể: *“1. Trường hợp tại thời điểm xây dựng nhà ở, công trình phục vụ nhà ở công trình không vi phạm quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố:*

a) Hỗ trợ bằng 90% giá trị nhà ở, công trình đối với trường hợp không bị lập biên bản vi phạm.”

Do đó, kiến trúc trên thửa 122/63/ĐC được Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố lập phương án hỗ trợ 90% giá trị là đúng theo quy định.

+ Kiến trúc trên thửa 1/F10/ĐC + Thửa 157/63/ĐC:

- Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT, xác minh:

+ Kiến trúc thuộc thửa 1/F10/ĐC xây dựng năm 2003 trên diện tích đất khu đo tỷ lệ do UBND phường quản lý, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Kiến trúc thuộc thửa 157/63/ĐC xây dựng năm 2003 trên diện tích đất giao thông do UBND phường quản lý, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 25 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất, cụ thể:

“b) Xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 thì được hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình”;

Căn cứ quy định trên kiến trúc thuộc thửa 1/F10/ĐC + thửa 157/63/ĐC được hỗ trợ 50% giá trị là đúng theo quy định của pháp luật.

+ Kiến trúc trên thửa 119/63/ĐC:

- Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT, xác minh: Kiến trúc thuộc thửa 119/63/ĐC xây dựng năm 2003 trên diện tích đất trồng cây lâu năm, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 25 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định

hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng không đúng mục đích sử dụng, cụ thể:

“b) Xây dựng trên đất nông nghiệp (không phải là đất vườn ao trong thửa đất có nhà ở) nhưng không phục vụ sản xuất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ 80% giá trị nhà, công trình; xây dựng từ 01/7/2004 đến trước 01/7/2014 thì được hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình;”

Căn cứ quy định trên phần kiến trúc trên thửa 119/63/ĐC được hỗ trợ 80% giá trị là đúng quy định của pháp luật.

* Đối với cây hoa màu đã được kiểm đếm nhưng không được bồi thường do thuộc thửa đất 157/63/ĐC.

Căn cứ bản chứng nhận nhà, đất ngày 08/5/2020 của UBND phường HT, xác nhận: “Một phần thửa 157/63/BĐĐC, diện tích 15,8m²: Là thửa đất giao thông. Chủ sử dụng là Ủy ban; Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY ông H1 sử dụng phần đất này để trồng cây và hạ tầng cống thoát nước từ đó đến nay”.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013 quy định các trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất, cụ thể: “2) Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Theo quy định trên tài sản trên đất của ông H1 được tạo lập trên phần diện tích đất giao thông do UBND phường quản lý nên không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ.

Vì các lý do trên, việc ông Nguyễn Công H1 yêu cầu hủy Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho đồng sử dụng ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2, địa chỉ GPMB: tổ 13, khu 6, phường HT thuộc diện GPMB dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2); Quyết định số 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho đồng sử dụng cho đồng sử dụng: ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2, địa chỉ GPMB: tổ 13, khu 6, phường HT thuộc diện GPMB dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2) và buộc UBND thành phố H2 phải tổ chức lập, phê duyệt lại phương án bồi thường theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở xem xét, giải quyết. UBND Thành phố H2 đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Công H1.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – UBND phường HT có quan điểm tương tự như nội dung quan điểm của UBND thành phố H2 về nguồn gốc thửa đất làm căn cứ để UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh (viết tắt là Ban QLDA) có quan điểm: Ban QLDA căn cứ vào phương án bồi thường đã được UBND thành phố H2 phê duyệt, chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường được phê duyệt tại Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND thành phố H2 cho Trung tâm PTQĐ thành phố H2 để chi trả. Ông Nguyễn Công H1 đã bàn giao mặt bằng để thi công, không còn vướng mắc.

Tòa án đã tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng do Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được.

*** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2022/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. *Xử:*

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H1 về các nội dung:

- Hủy Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho đồng sử dụng ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2, địa chỉ GPMB: tổ 13, khu 6, phường HT thuộc diện GPMB dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2); Quyết định số 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho đồng sử dụng: ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2, địa chỉ GPMB: tổ 13, khu 6, phường HT thuộc diện GPMB dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2).

- Buộc UBND thành phố H2 phải tổ chức lập, phê duyệt lại phương án bồi thường cho ông theo đúng quy định của pháp luật”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/11/2022, những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tiến B1 có quan điểm thể hiện: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H1 hủy các quyết định

hành chính của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông và yêu cầu UBND thành phố H2 hỗ trợ, bồi thường tái định cư đất ở và bồi thường đối với các tài sản khác trên đất cho ông Nguyễn Công H1 là hoàn toàn có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H1.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến cho rằng: Về phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Công H1 là đã đảm bảo quyền lợi của hộ dân; các Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho đồng sử dụng cho đồng sử dụng: ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2 của UBND thành phố H2 là đúng theo các quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận quan điểm của phía người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi đánh giá tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H1 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện có kháng cáo không cung cấp được tài liệu gì mới để bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; không chấp nhận kháng cáo của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2022/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tiến B1, bà Nguyễn Thị Hải Y1 gửi đến Tòa án đảm bảo đúng thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại phiên tòa, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

- Quá trình giải quyết vụ án, ngày 21/9/2021 ông Nguyễn Công H1 chết, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 59 Luật Tổ tụng hành chính xác định ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1 tham gia tố tụng với tư cách là Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Người khởi kiện ông Nguyễn Công H1 là đúng quy định pháp luật.

- Về thẩm quyền, đối tượng khởi kiện và thời hiệu giải quyết vụ án:

Ngày 01/02/2021, ông Nguyễn Công H1 có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho đồng sử dụng ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2; Quyết định số 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2 thuộc diện GPMB dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính để thụ lý và giải quyết vụ án, xác định còn thời hiệu khởi kiện là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Quyết định số 7892/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc thu hồi đất của 16 hộ gia đình, cá nhân tại phường HT trong đó có hộ ông Nguyễn Công H1 để GPMB thực hiện dự án: “Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1 (đoạn qua địa phận thành phố H2), tỉnh Quảng Ninh” mặc dù không bị khởi kiện, nhưng là quyết định hành chính có liên quan nên cũng được xem xét đánh giá trong cùng vụ án.

[2]. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện, theo đó:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định hành chính:

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh “Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1”; Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt dự án đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh”; Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 9/7/2019 của UBND thành phố H2 “V/v phê duyệt Quy hoạch mặt bằng (tỷ lệ 1/500) dự án: Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn qua địa phận thành phố H2)”; Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thực hiện từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024”; Quyết định số 45/2019/QĐ-UB ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ đơn giá bồi thường tài sản đã đầu tư vào đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Căn cứ Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt phương án giá đất cụ thể làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc diện GPMB thực hiện dự án: Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1 (đoạn qua địa phận thành phố H2), thành phố H2”.

Căn cứ các Thông báo số 504/TB-UBND ngày 16/8/2019; 667/TB-UBND ngày 28/10/2019; 46/TB-UBND ngày 21/01/2020 của UBND Thành phố H2 về thông báo thu hồi đất thực hiện dự án: Đường nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2); Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mặt bằng (tỷ lệ 1/500) dự án: Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn qua địa phận thành phố H2)” và Thông báo số 226/TB-UBND ngày 14/5/2020 của UBND thành phố H2 về thu hồi bổ sung theo ranh giới điều chỉnh Quy hoạch tại Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND thành phố H2 để thực hiện dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1.

Ngày 10/8/2020, UBND thành phố H2 ban hành các Quyết định số 7892/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của 16 hộ gia đình, cá nhân tại phường HT để GPMB thực hiện dự án: Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 7911/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho đồng sử dụng ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2, địa chỉ GPMB: tổ 13, khu 6, phường HT thuộc diện GPMB dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2).

Ngày 19/8/2020, UBND thành phố H2 ban hành Quyết định số 8369/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho đồng sử dụng cho đồng sử dụng: ông Nguyễn Công H1 – bà Quách Thị N2, địa chỉ GPMB: tổ 13, khu 6, phường HT thuộc diện GPMB dự án Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1.

Do đó, các Quyết định số 7892/QĐ-UBND; 7911/QĐ-UBND và 8369/QĐ-UBND của UBND thành phố H2 về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Công H1 được ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[2.2]. Xét yêu cầu hủy Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND thành phố H2 và Quyết định số 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố H2:

Vợ chồng ông, bà Nguyễn Công H1 - Quách Thị N2 sử dụng thửa đất diện tích 534,6m², thuộc thửa 4A/6/GPMB bị thu hồi để thực hiện GPMB dự án: Đường bao biển nối thành phố H2 với thành phố P1, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố H2), diện tích thu hồi 462,5m², diện tích còn lại: 72,1m². Tại Bản đồ địa chính năm 2000 thể hiện:

Một phần thửa 119/63/BĐĐC, diện tích 127,4m², tên chủ sử dụng: Nguyễn Xuân T2; một phần thửa 122/63/BĐĐC, diện tích 62,7m², tên chủ sử dụng Lục Thị B2; một phần thửa 157/63/BĐĐC, diện tích 15,8m² là thửa đất giao thông, chủ sử dụng: Ủy ban; một phần thửa 1/F10/BĐĐC, diện tích 256,6m² đất thuộc khu đo, tỉ lệ 1/5000, chủ sử dụng ANQP.

Năm 2020 ông H1 bà N2 ly hôn, tại văn bản thỏa thuận chia tài sản chung, toàn bộ tài sản gồm đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Nguyễn Công H1 kể từ ngày 01/9/2020.

- Về nguồn gốc đất:

+ Một phần thửa 119/63/BĐĐC, diện tích 127,4m²:

Ông bà Nguyễn Xuân T2 - Lục Thị L1 khai phá đất để ở (hai gian nhà giấy dầu) và làm vườn năm 1979. Đến năm 1987 ông bà T2 - L1 phá nhà giấy dầu để xây dựng nhà cấp 4 (có xác nhận của UBND phường HT ngày 30/6/1987). Năm 2000 khi đo bản đồ địa chính thì phần đất trên được xác lập là thửa đất số 119 tờ bản đồ số 63 thuộc tổ 81 khu 8 phường HT. Năm 2000 khi lập Quy hoạch để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần đất này là khu vườn không cấp giấy. Năm 2002 ông bà T2 - L1 bán phần đất này cho ông, bà Nguyễn Công H1 - Quách Thị N2. Năm 2003 khi ông H1 xây dựng nhà hàng HY có xây một số công trình phụ trợ cho nhà hàng HY trên phần đất này, phần còn lại để làm sân từ đó đến nay.

+ Một phần thửa 122/63/BĐĐC, diện tích 62,7m²: Ông, bà Nguyễn Văn T3 - Lục Thị B2 khai phá năm 1979, xây dựng nhà ở năm 1995. Năm 2007 bán lại nhà đất cho ông H1 để ở. Năm 2010 ông H1 phá nhà cũ xây dựng nhà 5 tầng để ở từ đó đến nay. Năm 2019 khi ông, bà T3 - B2 làm thủ tục cấp GCNQSD đất đối với phần diện tích đất tại thửa 122/63 thì các hộ dân đang sử dụng đã tự thỏa thuận hạn mức đất ở thửa 122/63, theo đó ông H1 được hưởng 63,0m² đất ở.

+ Một phần thửa 157/63/BĐĐC, diện tích 15,8m²: Là thửa đất giao thông. Chủ sử dụng là UBND phường HT; năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY, ông H1 sử dụng phần đất này để trồng cây và hạ tầng công thoát nước từ đó đến nay.

+ Diện tích 122,0m², năm 2001 ông H1 san lấp bãi sù tạo mặt bằng để sử dụng (có đơn xin xác nhận nhà ở đất ở được UBND phường HT và Lữ đoàn 170 Hải quân xác nhận năm 2001). Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY, ông H1 xây một số hạng mục công trình phụ trên phần đất này và làm sân từ đó đến nay.

+ Diện tích 131,2 m²: Phần diện tích này nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170 cấp năm 1998. Năm 2001 ông H1 san lấp bãi sù tạo mặt bằng để sử dụng (có đơn xin xác nhận nhà ở đất ở được UBND phường HT và Lữ đoàn 170 Hải Quân xác nhận năm 2001). Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY, ông H1 xây một số hạng mục công trình phụ trên phần đất này và làm sân từ đó đến nay.

- *Thời điểm xây dựng công trình (công trình nằm trong ranh giới GPMB):*

+ Nhà 5 tầng do ông H1 xây dựng từ năm 2010 để ở. Khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Các hạng mục công trình phụ trợ dưới phần sân: Do ông H1 xây dựng năm 2003, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính. Năm 2016 ông H1 sơn lại toàn bộ mặt ngoài các công trình nổi tại khu vực này.

- *Quá trình sử dụng đất:*

+ Thửa 119/63: Từ năm 1979 đến năm 2002 do ông bà T2 - L1 sử dụng để ở và làm vườn. Từ năm 2003 đến nay do ông H1 sử dụng để làm sân và công trình phụ.

+ Thửa 122/63: Từ năm 1979-1995 do ông bà T3 - B2 sử dụng để làm vườn; từ năm 1995-2007 ông bà T3 - B2 sử dụng để ở. Từ năm 2007 đến nay: Do ông H1 sử dụng để ở.

+ Thửa 157/63 và khu đo tỷ lệ: Từ năm 2003 đến nay ông H1 sử dụng để làm sân và công trình phụ.

- Xét yêu cầu bồi thường diện tích 127,4m² thuộc thửa 119/63/BĐĐC là đất ở, thấy: Phần diện tích 127,4m² là đất do ông, bà Nguyễn Xuân T2 - Lục Thị L1 khai phá đất để ở (có hai gian nhà lợp giấy dầu) và làm vườn năm 1979. Đến năm 1987 ông bà T2 - L1 phá nhà giấy dầu để xây nhà cấp 4 (có xác nhận của UBND phường HT ngày 30/6/1987). Năm 2000 khi đo bản đồ địa chính thì phần đất trên được xác lập là thửa đất số 119 tờ bản đồ số 63 thuộc tổ 81 khu 8 phường HT. Năm 2000 khi lập Quy hoạch để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần đất này là khu vườn không cấp giấy. Năm 2002, ông bà T2 - L1 bán phần đất này cho ông, bà H1 - N2. Năm 2003 khi ông H1 xây dựng nhà hàng HY có xây một số công trình phụ trợ cho nhà hàng HY trên phần đất này, phần còn lại để làm sân từ đó đến nay.

Căn cứ Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Xác định loại đất

b) Trường hợp đang sử dụng đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất”;

Tại phương án bồi thường xác định phần diện tích 127,4m² thuộc thửa 119/63/BĐĐC thu hồi bồi thường là đất trồng cây lâu năm là đúng quy định.

- Xét yêu cầu bồi thường diện tích 256,6m² thuộc thửa 1/F10/BĐĐC là đất ở, thấy: Diện tích đất này nằm trong GCNQSD đất của Lữ đoàn 170 cấp năm 1998. Năm 2001 ông H1 san lấp bãi sù tạo mặt bằng để sử dụng (có đơn xin xác nhận nhà ở đất ở được UBND phường HT và Lữ đoàn 170 Hải quân xác nhận năm 2001). Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY, ông H1 xây một số hạng mục công trình phụ trên phần đất này và làm sân từ đó đến nay. Thấy rằng việc san lấp của ông H1 có xác nhận của UBND phường HT và Lữ đoàn 170, tuy nhiên diện tích này nằm trong diện tích đất đã cấp cho Lữ đoàn 170, ông H1 vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Căn cứ khoản 4 Điều 82; Điều 101 Luật Đất đai 2013, ông H1 sử dụng phần diện tích 256,6m² không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất nên khi Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất. Do đó phần diện tích 256,6m² không bồi thường, không hỗ trợ là đúng quy định.

- Xét yêu cầu bồi thường diện tích 15,86m² thuộc thửa 157/63/BĐĐC là đất ở, thấy: Một phần thửa 157/63/BĐĐC, diện tích 15,8m² là đất giao thông, chủ sử dụng là UBND phường; Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY, ông H1 sử dụng phần đất này để trồng cây và hạ tầng cống thoát nước từ đó đến nay.

Căn cứ khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013 quy định các trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất, cụ thể: *“Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này”*. Do đó phần diện tích 15,8m² là đất giao thông, chủ sử dụng là Ủy ban, không bồi thường, không hỗ trợ là đúng quy định.

- Xét yêu cầu bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, cây hoa màu trên đất:

+ Đối với kiến trúc trên thửa 122/63/ĐC: Xây dựng năm 2010 trên diện tích đất ở, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ mục a khoản 1 Văn bản số 6716/UBND-QLĐĐ3 ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh, cụ thể: *“1. Trường hợp tại thời điểm xây dựng nhà ở, công trình phục vụ nhà ở công trình không vi phạm quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố: a) Hỗ trợ bằng 90% giá trị nhà ở, công trình đối với trường hợp không bị lập biên bản vi phạm.”*

Do đó, kiến trúc trên thửa 122/63/ĐC được hỗ trợ 90% giá trị là có căn cứ.

+ Đối với kiến trúc trên thửa 1/F10/ĐC (đất khu đo tỷ lệ 1/5000) + Thửa 157/63/ĐC (đất giao thông do UBND phường quản lý): xây dựng năm 2003, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 25 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp trên đất, không đủ điều kiện bồi thường về đất, cụ thể:

“b) Xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 thì được hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình”;

Căn cứ quy định trên kiến trúc thuộc thửa 1/F10/ĐC + thửa 157/63/ĐC được hỗ trợ 50% giá trị là có căn cứ.

+ Đối với kiến trúc trên thửa 119/63/ĐC: xây dựng năm 2003 trên diện tích đất trồng cây lâu năm, khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 25 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng không đúng mục đích sử dụng, cụ thể:

“b) Xây dựng trên đất nông nghiệp (không phải là đất vườn ao trong thửa đất có nhà ở) nhưng không phục vụ sản xuất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ 80% giá trị nhà, công trình; xây dựng từ 01/7/2004 đến trước 01/7/2014 thì được hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình;”

Căn cứ quy định trên phần kiến trúc trên thửa 119/63/ĐC được hỗ trợ 80% giá trị là có căn cứ.

+ Đối với cây hoa màu đã được kiểm đếm nhưng không được bồi thường do thuộc thửa đất 157/63/ĐC. Đây là thửa đất giao thông, chủ sử dụng là Ủy ban; Năm 2003 khi xây dựng nhà hàng HY, ông H1 sử dụng phần đất này để trồng cây và hạ tầng cống thoát nước. Căn cứ theo khoản 2 điều 92 Luật Đất đai 2013 quy định các trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất, cụ thể: *“2) Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*. Do tài sản trên đất của ông H1 được tạo lập trên phần diện tích đất giao thông do UBND phường quản lý nên không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ.

Quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 và Quyết định số 8369/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố H2 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Công H1 đã được ban hành đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H1 là có căn cứ. Tại phiên tòa

phúc thẩm, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1 kháng cáo nhưng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới bảo vệ cho quan điểm của mình. Từ đó Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bác kháng cáo của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Bác kháng cáo của những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Nguyễn Công H1 là ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2022/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông Nguyễn Tiến B1 và bà Nguyễn Thị Hải Y1 đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm tại các Biên lai thu số 0016067 ngày 15/11/2022 và 0016068 ngày 16/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh